

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D22(2016-2018) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH HAI HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH ĐỐI VỚI HỆ LIÊN THÔNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH HỆ ĐẠI HỌC
Ban hành kèm theo Quyết định số: / QĐ - ĐHDT, ngày tháng năm 2017

D22 - HỆ LIÊN THÔNG

STT	MSSV	SVS	HỌ VÀ TÊN	NG.SINH	LỚP	HP3	HP4	TB	XL	N.SINH	G.CHÚ
1	2227711622	01QP/D22	Trần Duy Nguyên Hoàng	29/08/1994	D22DLK-B	7.3	7.3	7.3	K	TT Huế	
2	2226721630	02QP/D22	Võ Nguyên Thảo	06/02/1987	D22DLK-B	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
3	2226711627	03QP/D22	Mai Thị Hoài Thương	14/04/1992	D22DLK-B	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
4	171155240	04QP/D22	Trương Quốc Hoàng	22/10/1992	D22EVT	7.8	7.3	7.6	K	Đà Nẵng	
5	2227161040	05QP/D22	Lê Mai Hùng	21/06/1992	D22EVT	7.3	6.6	7	K	DakLak	
6	2227161041	06QP/D22	Phạm Phú Hoàng Linh	05/02/1990	D22EVT	7.3	7	7.2	K	Đà Nẵng	
7	2227161793	07QP/D22	Trà Khánh	02/09/1990	D22EVTB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
8	2226261220	08QP/D22	Võ Thị Hoài Bảo	21/10/1993	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
9	2226261225	09QP/D22	Lê Phạm Thị Phước Giang	08/03/1990	D22KDN	7.3	7.8	7.6	K	Quảng Nam	
10	2226261228	010QP/D22	Nguyễn Thị Hằng	29/10/1992	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
11	171325922	011QP/D22	Nguyễn Thị Hậu	06/09/1993	D22KDN	7.1	7.3	7.2	K	Quảng Nam	
12	2227261232	012QP/D22	Đỗ Văn Khánh	16/10/1980	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
13	1913211628	013QP/D22	Nguyễn Huy Mạnh	01/04/1994	D22KDN	7.3	7.8	7.6	K	Gia Lai	
14	2226261239	014QP/D22	Nguyễn Thị Thạch Nha	28/07/1992	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
15	2226261240	015QP/D22	Vũ Công Thanh Nhân	04/09/1991	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
16	2226261241	016QP/D22	Nguyễn Huỳnh Thị Ý Như	20/08/1992	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
17	1913211632	017QP/D22	Văn Phú Phi	09/12/1994	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
18	2227261247	018QP/D22	Phan Quang Tài	01/08/1981	D22KDN	7.1	7.3	7.2	K	Quảng Nam	
19	2226261248	019QP/D22	Đoàn Thị Kim Thành	21/08/1988	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
20	2226261250	020QP/D22	Lê Thị Diệu Thảo	12/01/1993	D22KDN	7.1	7.3	7.2	K	Quảng Trị	
21	2226261253	021QP/D22	Nguyễn Thị Hoài Thương	02/09/1994	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Trị	
22	2227261254	022QP/D22	Hồ Xuân Tín	03/01/1989	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
23	2226261255	023QP/D22	Trương Thị Phương Trâm	01/04/1994	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Bình	
24	1912211639	024QP/D22	Lê Hoàng Huyền Trang	27/08/1994	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
25	2227261260	025QP/D22	Nguyễn Văn Trọng	02/04/1992	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Bình	
26	1913211640	026QP/D22	Nguyễn Hữu Trung	01/03/1995	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Trị	
27	2226261263	027QP/D22	Trần Thị Tường Vi	12/08/1991	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
28	2227261264	028QP/D22	Nguyễn Quốc Việt	28/04/1992	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Bình Định	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D22(2016-2018) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH HAI HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH ĐỐI VỚI HỆ LIÊN THÔNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH HỆ ĐẠI HỌC
Ban hành kèm theo Quyết định số: / QĐ - ĐHDT, ngày tháng năm 2017

D22 - HỆ LIÊN THÔNG

STT	MSSV	SVS	HỌ VÀ TÊN	NG.SINH	LỚP	HP3	HP4	TB	XL	N.SINH	G.CHÚ
29	2226261265	029QP/D22	Đài Thị Nhơn Ý	28/04/1992	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Gia Lai	
30	2226261266	030QP/D22	Nguyễn Thị Hải Yến	28/02/1992	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
31	2226261267	031QP/D22	Nguyễn Thị Thu Yến	06/09/1992	D22KDN	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
32	2226261811	032QP/D22	Vũ Thị Thu Hương	16/09/1983	D22KDNB	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
33	2227261812	033QP/D22	Nguyễn Ngọc Huy	17/05/1994	D22KDNB	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
34	2226261818	034QP/D22	Phạm Thị Nở	10/05/1992	D22KDNB	6.7	7.3	7	K	TT Huế	
35	2226261613	035QP/D22	Hoàng Thị Thùy Anh	13/02/1994	D22KDN-B	7.8	7.3	7.6	K	Hưng Yên	
36	2226261614	036QP/D22	Huỳnh Thị Thúy Hằng	03/10/1990	D22KDN-B	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
37	2226261619	037QP/D22	Mai Thị Thanh Phương	29/08/1992	D22KDN-B	7.8	7.3	7.6	K	Đà Nẵng	
38	2226411756	038QP/D22	Nguyễn Thị Ái	16/04/1987	D22KTRB	7.1	7.3	7.2	K	Hà Tĩnh	
39	2226411748	039QP/D22	Phan Thị Kim Chi	25/08/1993	D22KTRB	7.1	7.3	7.2	K	DakLak	
40	2227411749	040QP/D22	Trần Thiện Chí	05/03/1992	D22KTRB	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Trị	
41	2227411750	041QP/D22	Huỳnh Hữu Hậu	08/11/1993	D22KTRB	8	7.3	7.7	K	Gia Lai	
42	2227411758	042QP/D22	Trần Lâm Phú	16/09/1989	D22KTRB	7.8	7.3	7.6	K	Đà Nẵng	
43	2227411751	043QP/D22	Võ Quý Phú	13/11/1993	D22KTRB	7.8	7.3	7.6	K	Khánh Hòa	
44	2227411752	044QP/D22	Võ Văn Phước	10/04/1993	D22KTRB	7.6	7.3	7.5	K	Quảng Trị	
45	2227411753	045QP/D22	Phan Đình Quang	27/11/1993	D22KTRB	7.8	7.3	7.6	K	Đà Nẵng	
46	2227411754	046QP/D22	Trần Ngọc Toàn	12/08/1993	D22KTRB	7.8	7.3	7.6	K	Nam Định	
47	2227411755	047QP/D22	Dương Hiền Vương	21/10/1993	D22KTRB	7.6	7.3	7.5	K	Quảng Nam	
48	2227241202	048QP/D22	Nguyễn Quốc Anh	28/04/1992	D22QNH	7.3	7.3	7.3	K	Bình Định	
49	2227241204	049QP/D22	Dương Trường Giang	27/02/1991	D22QNH	7.6	7.3	7.5	K	Quảng Bình	
50	2227241598	050QP/D22	Nguyễn Anh Khoa	12/02/1992	D22QNH-B	7.8	7.3	7.6	K	Quảng Ngãi	
51	2226211193	051QP/D22	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	02/09/1992	D22QTH	7.1	7.3	7.2	K	Quảng Nam	
52	2227211198	052QP/D22	Trần Văn Thành Trung	12/11/1992	D22QTH	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
53	2227211800	053QP/D22	Nguyễn Ngọc Liên	20/11/1990	D22QTHB	6.8	7.3	7.1	K	Quảng Nam	
54	2227211584	054QP/D22	Trương Đình Bảo An	17/01/1992	D22QTH-B	7.8	7.3	7.6	K	TT Huế	
55	2226211588	055QP/D22	Trần Nữ Hoàng Hường	30/11/1995	D22QTH-B	6.2	7.3	6.8	TBK	Đà Nẵng	
56	2227211592	056QP/D22	Phan Ngọc Quý	02/08/1993	D22QTH-B	6.8	7.3	7.1	K	Đà Nẵng	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D22(2016-2018) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH HAI HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH ĐỐI VỚI HỆ LIÊN THÔNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH HỆ ĐẠI HỌC
Ban hành kèm theo Quyết định số: / QĐ - ĐHDT, ngày tháng năm 2017

D22 - HỆ LIÊN THÔNG

STT	MSSV	SVS	HỌ VÀ TÊN	NG.SINH	LỚP	HP3	HP4	TB	XL	N.SINH	G.CHÚ
57	2227121002	057QP/D22	Phạm Bá Cường	22/02/1993	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
58	2227121003	058QP/D22	Võ Đình	13/05/1993	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Bình Định	
59	2227121004	059QP/D22	Lê Nguyễn Như Hoàng	19/11/1990	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Trị	
60	2227121006	060QP/D22	Lâm Quốc Hưng	25/01/1994	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Trị	
61	2226121008	061QP/D22	Nguyễn Thị Long	20/12/1994	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Hà Tĩnh	
62	2226121009	062QP/D22	Bùi Thanh Ngọc	26/03/1992	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Bình	
63	2226121010	063QP/D22	Võ Minh Phương	31/03/1995	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Trị	
64	2227121012	064QP/D22	Phan Nho Quế	10/10/1992	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Hà Tĩnh	
65	2227121013	065QP/D22	Lê Văn Thời	22/10/1985	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Bình Định	
66	2226121014	066QP/D22	Phạm Thị Quyền Trang	19/05/1993	D22TPM	7.3	7.3	7.3	K	Bình Định	
67	2226121015	067QP/D22	Nguyễn Thị Xuân Trang	20/03/1993	D22TPM	7.1	7.3	7.2	K	Đà Nẵng	
68	2227121016	068QP/D22	Chu Ngọc Tú	26/09/1991	D22TPM	6.8	7.3	7.1	K	Đà Nẵng	
69	2227121784	069QP/D22	Phan Đăng Khoa	02/08/1993	D22TPMB	7.8	7.3	7.6	K	Quảng Nam	
70	2227121785	070QP/D22	Võ Hoàng Kim	15/01/1990	D22TPMB	6.8	7.3	7.1	K	Đà Nẵng	
71	2227121791	071QP/D22	Đặng Hồng Ngà	20/07/1992	D22TPMB	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
72	2227611017	072QP/D22	Phạm Quang Dũng	17/08/1993	D22XDD	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
73	2227611021	073QP/D22	Trần Văn Hiệp	03/09/1989	D22XDD	6.8	7.3	7.1	K	Quảng Nam	
74	2227611023	074QP/D22	Hà Huy Hoàng	02/02/1991	D22XDD	7.1	7.3	7.2	K	Quảng Bình	
75	2227611025	075QP/D22	Nguyễn Tấn Hùng	05/05/1992	D22XDD	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
76	2227611024	076QP/D22	Nguyễn Tuấn Hùng	08/10/1992	D22XDD	7.3	7.3	7.3	K	TT Huế	
77	2227611026	077QP/D22	Đặng Bảo Khiết	08/08/1991	D22XDD	6.6	7.3	7	K	Quảng Ngãi	
78	2227611031	078QP/D22	Nguyễn Xuân Thành	26/05/1985	D22XDD	7.1	7.3	7.2	K	Đà Nẵng	
79	2227611033	079QP/D22	Trần Văn Toàn	20/08/1990	D22XDD	6.8	7.3	7.1	K	Quảng Bình	
80	2227611035	080QP/D22	Trần Mạnh Tuấn	30/12/1992	D22XDD	6	7.3	6.7	TBK	Nam Định	
81	1811615445	081QP/D22	Nguyễn Thanh Xuân	20/02/1993	D22XDD	7.1	7.3	7.2	K	Quảng Trị	
82	2227511048	082QP/D22	Hồ Võ Ánh Dương	21/02/1991	D22YDD	7.3	7.3	7.3	K	TT Huế	
83	2226511054	083QP/D22	Lê Thị Thanh Hường	16/12/1990	D22YDD	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Ngãi	
84	2226511055	084QP/D22	Nguyễn Thị Thu Hường	17/07/1991	D22YDD	7.3	7.3	7.3	K	Ninh Bình	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D22(2016-2018) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH HAI HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH ĐỐI VỚI HỆ LIÊN THÔNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH HỆ ĐẠI HỌC
Ban hành kèm theo Quyết định số: / QĐ - ĐHDT, ngày tháng năm 2017

D22 - HỆ LIÊN THÔNG

STT	MSSV	SVS	HỌ VÀ TÊN	NG.SINH	LỚP	HP3	HP4	TB	XL	N.SINH	G.CHÚ
85	2226511058	085QP/D22	Nguyễn Thị Hà Nhi	13/04/1991	D22YDD	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
86	2226511061	086QP/D22	Nguyễn Thị Hàn Quyên	14/10/1995	D22YDD	6.7	7.3	7	K	Phú Yên	
87	2227521100	087QP/D22	Huỳnh Minh Hiền	12/08/1991	D22YDH	7.3	7.3	7.3	K	Bình Định	
88	2226521071	088QP/D22	Nguyễn Thị Khánh An	02/10/1989	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
89	2226521079	089QP/D22	Bùi Thị Chiên	11/11/1982	D22YDHA	7.1	7.3	7.2	K	Thái Bình	
90	2226521086	090QP/D22	Nguyễn Thị Cẩm Đông	20/11/1974	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
91	2226521091	091QP/D22	Nguyễn Thị Thùy Dương	19/10/1992	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
92	2226521096	092QP/D22	Trần Thị Song Hạ	28/06/1981	D22YDHA	6.8	7.3	7.1	K	Đà Nẵng	
93	2226521109	093QP/D22	Ngô Thị Thu Hương	17/03/1993	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
94	2226521111	094QP/D22	Lê Thị Thanh Huyền	24/08/1993	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Bình Phước	
95	2226521118	095QP/D22	Nguyễn Thị Len	01/03/1993	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	DakLak	
96	2226521131	096QP/D22	Nguyễn Thị Ngân	21/03/1992	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Hải Dương	
97	2226521138	097QP/D22	Dương Thị Ý Nhi	11/07/1994	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Kon Tum	
98	2226521141	098QP/D22	Trương Thị Kiều Nương	10/12/1982	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Ngãi	
99	2226521148	099QP/D22	Nguyễn Thị Thúy Phượng	16/10/1987	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Ngãi	
100	2226521151	0100QP/D22	Lê Thị Út Quyên	02/02/1993	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Bình Định	
101	2227521155	0101QP/D22	Nguyễn Hồng Thắng	19/11/1991	D22YDHA	6.8	7.3	7.1	K	Đà Nẵng	
102	2226521163	0102QP/D22	Lê Thị Phương Thảo	27/06/1992	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
103	2226521169	0103QP/D22	Hồ Thị Thu Thủy	12/08/1985	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
104	2227521181	0104QP/D22	Nguyễn Minh Tuấn	28/02/1993	D22YDHA	7.3	7.3	7.3	K	Kon Tum	
105	2227521087	0105QP/D22	Nguyễn Văn Linh Đức	20/09/1993	D22YDHB	7.5	7.1	7.3	K	Quảng Nam	
106	2226521095	0106QP/D22	Lê Thị Minh Hà	25/07/1994	D22YDHB	7.3	7.5	7.4	K	DakLak	
107	2226521094	0107QP/D22	Trần Thị Thu Hà	08/05/1993	D22YDHB	7.3	7.5	7.4	K	DakLak	
108	2226521101	0108QP/D22	Phạm Nguyễn Ngọc Hiệp	04/11/1992	D22YDHB	6.8	7.3	7.1	K	Quảng Nam	
109	2226521105	0109QP/D22	Đỗ Thị Ngọc Hoài	01/01/1993	D22YDHB	7.3	7.5	7.4	K	Quảng Nam	
110	2226521108	0110QP/D22	Hồ Thị Ngọc Hương	08/12/1992	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
111	2226521110	0111QP/D22	Ngô Thị Ngọc Huyền	04/11/1992	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
112	2227521112	0112QP/D22	Phạm Đắc Khanh	23/05/1991	D22YDHB	7.3	7.1	7.2	K	Quảng Nam	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D22(2016-2018) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH HAI HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH ĐỐI VỚI HỆ LIÊN THÔNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH HỆ ĐẠI HỌC
Ban hành kèm theo Quyết định số: / QĐ - ĐHDT, ngày tháng năm 2017

D22 - HỆ LIÊN THÔNG

STT	MSSV	SVS	HỌ VÀ TÊN	NG.SINH	LỚP	HP3	HP4	TB	XL	N.SINH	G.CHÚ
113	2226521115	0113QP/D22	Đình Thị Kiên	27/12/1967	D22YDHB	7.8	7.3	7.6	K	Đà Nẵng	
114	2226521119	0114QP/D22	Nguyễn Thị Kim Liên	17/12/1990	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
115	2226521121	0115QP/D22	Nguyễn Thị Thanh Loan	01/01/1971	D22YDHB	7.3	7.5	7.4	K	Đà Nẵng	
116	2226521122	0116QP/D22	Trần Thị Ngũ Long	22/03/1993	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Hà Tĩnh	
117	2226521124	0117QP/D22	Trần Thị Trúc Ly	14/03/1993	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	DakLak	
118	2226521125	0118QP/D22	Lê Thị Thanh Minh	04/06/1985	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
119	2226521126	0119QP/D22	Mai Thị Sa My	02/02/1992	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Phú Yên	
120	2227521127	0120QP/D22	Nguyễn Bình Nam	11/10/1993	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Gia Lai	
121	2226521142	0121QP/D22	Nguyễn Thị Hạnh Phúc	12/07/1992	D22YDHB	6.8	7.3	7.1	K	Đà Nẵng	
122	2226521143	0122QP/D22	Hoàng Lê Ngọc Phụng	17/01/1993	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Khánh Hòa	
123	2226521146	0123QP/D22	Bùi Thị Kim Phượng	05/09/1993	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Phú Yên	
124	2226521156	0124QP/D22	Phạm Lưu Thanh Thanh	01/10/1993	D22YDHB	7.3	6.8	7.1	K	Đà Nẵng	
125	2227521160	0125QP/D22	Nguyễn Hữu Thành	18/09/1984	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
126	2226521159	0126QP/D22	Nguyễn Thị Thành	02/04/1993	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Quảng Nam	
127	2226521161	0127QP/D22	Nguyễn Bình Kim Thảo	21/04/1994	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
128	2227521164	0128QP/D22	Lê Quang Thịnh	30/10/1993	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
129	2227521165	0129QP/D22	Lê Đình Thông	18/10/1989	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Phú Yên	
130	2226521168	0130QP/D22	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/12/1990	D22YDHB	7.3	7.5	7.4	K	Đà Nẵng	
131	2226521170	0131QP/D22	Trương Nguyễn Quỳnh Thy	30/03/1993	D22YDHB	7.3	7.5	7.4	K	Khánh Hòa	
132	2226521171	0132QP/D22	Lê Thái Thùy Tiên	29/03/1993	D22YDHB	6.8	7.5	7.2	K	Đà Nẵng	
133	2226521172	0133QP/D22	Đoàn Thị Thùy Tiên	09/04/1994	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Kon Tum	
134	2227521174	0134QP/D22	Nguyễn Hữu Tịnh	04/07/1990	D22YDHB	6.3	7.3	6.8	TBK	Quảng Nam	
135	2227521175	0135QP/D22	Phạm Văn Tô	20/02/1969	D22YDHB	8.7	8.7	8.7	G	Đà Nẵng	
136	2227521180	0136QP/D22	Võ Trịnh Tú	11/10/1993	D22YDHB	6.8	7.3	7.1	K	Gia Lai	
137	2227521182	0137QP/D22	Hoàng Anh Tuấn	26/01/1991	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Đà Nẵng	
138	2226521188	0138QP/D22	Trần Thị Thảo Vi	17/02/1993	D22YDHB	7.3	7.3	7.3	K	Bình Định	
139	2226521763	0139QP/D22	Nguyễn Thị Thu Hà	27/04/1993	D22YDH-B	7.3	7	7.2	K	DakLak	
140	2226521764	0140QP/D22	Nguyễn Thị Lệ Hằng	02/04/1991	D22YDH-B	7.3	7.8	7.6	K	Quảng Trị	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D22(2016-2018) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH HAI HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH ĐỐI VỚI HỆ LIÊN THÔNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH HỆ ĐẠI HỌC
Ban hành kèm theo Quyết định số: / QĐ - ĐHDT, ngày tháng năm 2017

D22 - HỆ LIÊN THÔNG

STT	MSSV	SVS	HỌ VÀ TÊN	NG.SINH	LỚP	HP3	HP4	TB	XL	N.SINH	G.CHÚ
141	2226521768	0141QP/D22	Nguyễn Thị Hiên	21/11/1992	D22YDH-B	7.8	7.8	7.8	K	Phú Thọ	
142	2226521514	0142QP/D22	Phạm Thị Diễm	03/09/1991	D22YDH-B	7.3	7.3	7.3	K	Hà Tĩnh	
143	2226521534	0143QP/D22	Mai Hồng	24/01/1991	D22YDH-B	7.3	7.3	7.3	K	TT Huế	
144	2226521780	0144QP/D22	Phạm Thị Thùy	06/10/1988	D22YDH-B	7.3	7	7.2	K	Quảng Nam	
145	2226521779	0145QP/D22	Lê Võ Vân	08/02/1994	D22YDH-B	7.3	7	7.2	K	Khánh Hòa	
146	2226521566	0146QP/D22	Phạm Thị Thanh	15/07/1993	D22YDH-B	7.3	7	7.2	K	Quảng Nam	
147	2226521567	0147QP/D22	Lê Thị Tuấn	18/06/1966	D22YDH-B	7.3	6.6	7	K	Đà Nẵng	
148	2226521781	0148QP/D22	Ngô Thị Cẩm Uyên	29/11/1992	D22YDH-B	7.3	7	7.2	K	Quảng Nam	

T20 - HỆ LIÊN THÔNG

STT	MSSV	SVS	HỌ VÀ TÊN	NG.SINH	LỚP	HP3	HP4	TB	XL	N.SINH	G.CHÚ
1	2126521888	01QP/T21	Trương Thị Hồng Nga	21/08/1989	T21YDHA_B2	7.3	7.3	K	Quảng Ng	Miễn Hp 1,2	

Tổng số: 148 sinh viên

TT.GDTC - QP
ThS. Lê Đức Trọng

PHÒNG. KHTC
Phan Phụng Hội

P.ĐÀO TẠO ĐH & SDH
TS. Nguyễn Phi Sơn

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS Lê Đức Toàn